

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi:

- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- HĐND huyện khóa X – Kỳ họp lần thứ Mười một (chuyên đề).

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ v/v quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND, ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Gia

Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 242/UBND-CNXD ngày 06 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số 372/TTr-KTHT, ngày 21/8/2023 của Trưởng phòng Kinh tế – Hạ tầng,

Trong năm 2023, UBND huyện tổ chức thực hiện Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050, đến nay đã hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch. Theo quy định tại khoản 4, điều 34, của Luật Xây dựng được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020, quy định “Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt”. Để đảm bảo thực hiện đúng quy trình trước khi thực hiện các bước tiếp theo, UBND huyện kính trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung, cụ thể như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch xây dựng vùng:

2.1. Phạm vi ranh giới: Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Chư Puh gồm 09 đơn vị hành chính: 01 thị trấn Nhơn Hòa và 08 xã: Ia Hnú, Ia Rong, Ia Dreng, Ia Hla, Chư Don, Ia Phang, Ia Le, Ia Blứ; có ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Bắc : giáp huyện Chư Sê.
- Phía Nam : giáp Đăk Lăk.
- Phía Đông : giáp huyện Phú Thiện.
- Phía Tây : giáp huyện Chư Prông.

2.2. Quy mô: Tổng diện tích quy hoạch khoảng 718,9 km².

2.3. Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

3.1. Tính chất, chức năng vùng huyện:

– Là khu vực cửa ngõ phía Nam của Hành lang thương mại – dịch vụ - công nghiệp của tỉnh (theo trục Quốc lộ 14); đây là trục hành lang kinh tế quan trọng kết nối liên vùng phía Bắc với tỉnh Kon Tum, phía Nam với tỉnh Đăk Lăk. Tập trung gắn kết với huyện Chư Sê hình thành vùng liên huyện trọng điểm phía Nam của tỉnh. Ưu tiên các loại hình công nghiệp chế biến tạo thành mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Từng bước hình thành dịch vụ hậu cần logistic nông nghiệp phát triển

các trục kết nối với tuyến liên huyện, quốc lộ 14, quốc lộ 25 đi các tỉnh phía nam và nam trung bộ.

– Tận dụng lợi thế hiện có của địa phương, tiếp tục phát triển các lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió và điện mặt trời), Đặc biệt quan tâm phát triển hệ thống truyền tải điện phát huy hết công suất của các nhà máy.

– Là khu vực trung chuyển hàng hoá quan trọng trong hành lang kinh tế Gia Lai và Đắk Lắk;

– Định hướng phát triển du lịch và quảng bá về tiềm năng du lịch của địa phương để cùng các khu vực khác trong tỉnh hình thành thương hiệu "Gia Lai - Cao nguyên Sinh thái, Thể thao và Sức khỏe" theo đúng tầm nhìn của Quy hoạch tỉnh đã xác định.

3.2. Mục tiêu quy hoạch:

– Quy hoạch vùng huyện Chư Puh theo các tiêu chí của huyện nông thôn mới nhằm xác định thực trạng và các nhiệm vụ cần hoàn thiện theo các tiêu chí huyện nông thôn mới.

– Nghiên cứu định hướng phát triển không gian vùng huyện, phân vùng kinh tế, hệ thống điểm dân cư đô thị và nông thôn, bố trí cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của Huyện đề ra trong mối quan hệ với Vùng tỉnh và các khu vực xung quanh.

– Xác định cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng, lập các quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư và kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện.

4. Định hướng phát triển các ngành kinh tế

Quy hoạch xây dựng vùng huyện sẽ dự báo tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn với các định hướng cơ bản các ngành kinh tế bám sát các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050; Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; Nghị Quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và Các định hướng khác có liên quan đến vùng huyện.

5. Các dự báo về quy mô dân số và quy mô đất đai

5.1. Dự báo quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa:

– Đến năm 2030: Quy mô dân số khoảng **99.500** người, dân số đô thị khoảng **35.100** người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 31-36%.

– Đến năm 2040: Quy mô dân số khoảng **105.300** người, dân số đô thị khoảng **40.200** người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 35-40%.

Quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa sẽ được tính toán cụ thể trong bước lập đồ án để phù hợp với các định hướng trong quá trình triển khai.

5.2. Dự báo quy mô đất đai:

– Lựa chọn các chỉ tiêu về sử dụng đất theo từng giai đoạn cho khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu vực đặc thù trên cơ sở tính toán, xác định cụ thể theo luận cứ và tham khảo, cập nhật số liệu của các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự báo nhu cầu đất xây dựng đô thị, nông thôn, công nghiệp - TTCN, dịch vụ, nông nghiệp... theo các giai đoạn lập quy hoạch.

– Nhu cầu sử dụng đất xây dựng đô thị toàn huyện được dự báo dựa trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất, đất xây dựng đô thị của huyện và tầm nhìn không gian vùng huyện Chư Pưh đến năm 2040.

6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

7. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong các khu vực tập trung xây dựng thuộc huyện theo tiêu chí đô thị loại IV và loại V, phù hợp với các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và tình hình thực tiễn, nhu cầu phát triển của huyện. Các khu vực nông thôn phù hợp đáp ứng các tiêu chí về nông thôn mới.

8. Yêu cầu mức độ điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng vùng huyện; các yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng

8.1. Yêu cầu mức độ điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng vùng huyện

Khảo sát các khu vực nội lực, có tiềm năng thúc đẩy đưa huyện phát triển đi lên; Các khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu hoặc có giá trị về sinh thái, tinh thần cần được khảo sát kỹ lưỡng để đưa ra các biện pháp phát triển hợp lý; Cơ sở dữ liệu thu thập phải đảm bảo tính thời điểm, số liệu phải được lấy theo các báo cáo thống kê trong những năm gần nhất để tăng tính chuẩn xác cho dự báo; Tài liệu, số liệu được cung cấp, quản lý theo chuyên môn của các cơ quan ban ngành địa phương.

8.2. Các yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng

Tổ chức khảo sát hiện trạng, điều tra thu thập số liệu hiện trạng về: Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, phân bố đô thị nông thôn, dân số và quản lý sử dụng đất toàn huyện; Thu thập số liệu về hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hiện trạng tài nguyên môi trường; hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển trên địa bàn huyện; Đánh giá hiện trạng phát triển của huyện theo các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

9. Yêu cầu về nội dung chính của quy hoạch huyện

9.1. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng huyện

– Định hướng phát triển không gian vùng huyện theo định hướng không gian vùng tỉnh.

– Yêu cầu xác định cấu trúc không gian vùng huyện và các định hướng hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn; phân bố các vùng nông nghiệp, thủy sản; phân bố các vùng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; phân bố các vùng du lịch trọng điểm; Khu vực bảo vệ Di tích văn hóa lịch sử...

– Quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn huyện.

9.2. Yêu cầu về định hướng hệ thống đô thị và nông thôn

– Phân bố hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn phải phù hợp với định

hướng phát triển đô thị của tỉnh, dự báo kinh tế - xã hội của tỉnh và của huyện đồng thời phù hợp điều kiện thực tế, tiềm năng, nguồn lực của huyện và các quy định hiện hành về phát triển đô thị.

– Phát triển hệ thống đô thị: xác định đô thị trung tâm, các đô thị nâng cấp mở rộng, đô thị mới; xác định quy mô, tính chất, hình thái, định hướng phát triển không gian, đảm bảo khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế của các đô thị, điều kiện tự nhiên và hệ thống khung hạ tầng kỹ thuật chính; đảm bảo mối liên kết đô thị - nông thôn.

– Phát triển hệ thống điểm dân cư nông thôn theo mô hình nông thôn mới, đạt các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Chính trang các điểm dân cư hiện có, mở rộng và xây dựng các điểm dân cư mới theo hướng đô thị hóa nông thôn.

9.3. Yêu cầu về định hướng phân bố hạ tầng xã hội

Yêu cầu xác định các trung tâm cấp vùng như: Trung tâm giáo dục – đào tạo cấp vùng (trường THPT, trường cao đẳng,...); Trung tâm y tế vùng; Trung tâm văn hóa - TDTT vùng; Trung tâm thương mại dịch vụ: Xác định vị trí và quy mô các trung tâm thương mại, chợ xã... Công trình sử dụng công cộng cấp huyện.

9.4. Yêu cầu về định hướng phân bố không gian bảo tồn và không gian cảnh quan vùng

– Xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan trong vùng.

– Đề xuất tổ chức không gian bảo vệ rừng, phạm vi phát triển du lịch, các vùng bảo vệ; để khai thác và bảo vệ các vùng tiềm năng về cảnh quan, giá trị về môi trường... Xác định mối liên kết không gian du lịch.

9.5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông:

– Định hướng phát triển giao thông vùng huyện phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông tỉnh; Xác định khung giao thông vùng, các công trình đầu mối giao thông quan trọng liên kết các vùng kinh tế của huyện và tỉnh; Kết nối giao thông giữa khu vực đô thị với các điểm dân cư nông thôn, các trung tâm chuyên ngành, các vùng sản xuất.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07- 4:2016/BXD.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

– Đánh giá đất xây dựng thuận lợi, ít thuận lợi và không thuận lợi. Xác định cao độ xây dựng khống chế cho từng khu vực đảm bảo phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu nước biển dâng; Xác định các lưu vực thoát nước chính ra sông, suối, hồ, đầm và hệ thống thoát nước mặt chính. Phát triển hệ thống thủy lợi cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07-2:2016/BXD.

c) Cấp nước:

– Tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước cho khu vực đô thị và nông thôn; Đánh giá trữ lượng, chất lượng nguồn nước mặt và nước ngầm trên địa bàn huyện Chư Puh và khu vực lân cận. Lựa chọn nguồn nước, ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt; Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối cấp nước, công suất khai thác, mạng lưới đường ống cấp nước... Thiết kế bổ sung mạng lưới cấp nước cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn; Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước và nhà máy nước.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07-1:2016/BXD.

d) Cấp năng lượng:

– Xác định chỉ tiêu cấp điện đối với các loại phụ tải các đô thị, các khu vực phát triển mới và các điểm dân cư nông thôn; Dự báo nhu cầu cấp điện cho toàn huyện, cân đối với khả năng cung cấp nguồn điện. Quy hoạch mạng lưới cấp điện đến các trạm hạ thế; Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-5:2016/BXD, QCVN 07-7:2016/BXD.

e) Cấp viễn thông:

– Xác định chỉ tiêu cấp viễn thông đối với các loại phụ tải các đô thị, các khu vực phát triển mới và các điểm dân cư nông thôn; Dự báo nhu cầu cấp viễn thông cho toàn huyện, kết nối với mạng lưới viễn thông hiện hữu. Quy hoạch mạng lưới viễn thông đồng bộ phân phối qua các khu vực thứ cấp.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-8:2016/BXD.

f) Quản lý chất thải và nghĩa trang:

– Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn và nhu cầu đất nghĩa trang cho các đô thị và các điểm dân cư nông thôn; Thiết kế mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt. Xác định vị trí, quy mô công suất trạm xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải đối với các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung; Đề xuất giải pháp tổ chức thu gom và quản lý CTR. Xác định vị trí, quy mô công trình đầu mối xử lý chất thải rắn và nghĩa trang theo quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-2:2016/BXD.

9.6. Các yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược

– Những vấn đề môi trường có phạm vi tác động lớn; Hiện trạng nguồn gây ô nhiễm lớn, các vùng bị suy thoái môi trường, các vùng sinh thái cảnh quan. Xác định các nội dung bảo vệ môi trường ở quy mô cấp vùng; Dự báo xu thế các vấn đề môi trường do tác động của việc lập và thực hiện quy hoạch; Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các vấn đề môi trường.

10. Phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện: Nghiên cứu đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phục vụ cho kế hoạch phát triển vùng huyện.

11. Thành phần hồ sơ

- Danh mục hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 4, Mục 1, Chương II của Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Số lượng, quy cách của sản phẩm: Thực hiện theo hợp đồng ký kết.

(có hồ sơ thuyết minh nhiệm vụ kèm theo)

Trên đây là nội dung về việc thông qua nội dung nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT HĐND-UBND huyện;
- Ban KT-XH, HĐND huyện;
- Phòng KT-HT huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Thái

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Pưh, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thông qua nội dung nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH KHÓA X - KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ v/v quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND, ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 242/UBND-CNXD ngày 06 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Về việc thông qua nội dung nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung như sau:

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2.

Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa X - Kỳ họp thứ Mười một (chuyên đề) thông qua ngày tháng 8 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạchĐT, Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Sở Lao động TB & XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Các cơ quan, ban ngành thuộc huyện;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện khóa X;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, các CV.

CHỦ TỌA

PHỤ LỤC:

NỘI DUNG NHIỆM VỤ QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI ĐẾN NĂM 2040, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /8/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh)

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch xây dựng vùng:

2.1. Phạm vi ranh giới: Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Chư Pưh gồm 09 đơn vị hành chính: 01 thị trấn Nhơn Hòa và 08 xã: Ia Hrú, Ia Rong, Ia Dreng, Ia Hla, Chư Don, Ia Phang, Ia Le, Ia Blứ; có ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Bắc : giáp huyện Chư Sê.
- Phía Nam : giáp Đăk Lăk.
- Phía Đông : giáp huyện Phú Thiện.
- Phía Tây : giáp huyện Chư Prông.

2.2. Quy mô: Tổng diện tích quy hoạch khoảng 718,9 km².

2.3. Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

3.1. Tính chất, chức năng vùng huyện:

- Là khu vực cửa ngõ phía Nam của Hành lang thương mại – dịch vụ - công nghiệp của tỉnh (theo trục Quốc lộ 14); đây là trục hành lang kinh tế quan trọng kết nối liên vùng phía Bắc với tỉnh Kon Tum, phía Nam với tỉnh Đăk Lăk. Tập trung gắn kết với huyện Chư Sê hình thành vùng liên huyện trọng điểm phía Nam của tỉnh. Ưu tiên các loại hình công nghiệp chế biến tạo thành mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Từng bước hình thành dịch vụ hậu cần logistic nông nghiệp phát triển các trục kết nối với tuyến liên huyện, quốc lộ 14, quốc lộ 25 đi các tỉnh phía nam và nam trung bộ.

- Tận dụng lợi thế hiện có của địa phương, tiếp tục phát triển các lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió và điện mặt trời), Đặc biệt quan tâm phát triển hệ thống truyền tải điện phát huy hết công suất của các nhà máy.

- Là khu vực trung chuyển hàng hoá quan trọng trong hành lang kinh tế Gia Lai và Đăk Lăk;

- Định hướng phát triển du lịch và quảng bá về tiềm năng du lịch của địa phương để cùng các khu vực khác trong tỉnh hình thành thương hiệu "Gia Lai - Cao nguyên Sinh thái, Thể thao và Sức khỏe" theo đúng tầm nhìn của Quy hoạch tỉnh đã xác định.

3.2. Mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch vùng huyện Chư Pưh theo các tiêu chí của huyện nông thôn mới nhằm xác định thực trạng và các nhiệm vụ cần hoàn thiện theo các tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Nghiên cứu định hướng phát triển không gian vùng huyện, phân vùng kinh

tế, hệ thống điểm dân cư đô thị và nông thôn, bố trí cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của Huyện đề ra trong mối quan hệ với Vùng tỉnh và các khu vực xung quanh.

- Xác định cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng, lập các quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư và kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện.

4. Định hướng phát triển các ngành kinh tế

Quy hoạch xây dựng vùng huyện sẽ dự báo tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn với các định hướng cơ bản các ngành kinh tế bám sát các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050; Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; Nghị Quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và Các định hướng khác có liên quan đến vùng huyện.

5. Các dự báo về quy mô dân số và quy mô đất đai

5.1. Dự báo quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa:

- Đến năm 2030: Quy mô dân số khoảng **99.500** người, dân số đô thị khoảng **35.100** người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 31-36%.

- Đến năm 2040: Quy mô dân số khoảng **105.300** người, dân số đô thị khoảng **40.200** người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 35-40%.

Quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa sẽ được tính toán cụ thể trong bước lập đồ án để phù hợp với các định hướng trong quá trình triển khai.

5.2. Dự báo quy mô đất đai:

- Lựa chọn các chỉ tiêu về sử dụng đất theo từng giai đoạn cho khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu vực đặc thù trên cơ sở tính toán, xác định cụ thể theo luận cứ và tham khảo, cập nhật số liệu của các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự báo nhu cầu đất xây dựng đô thị, nông thôn, công nghiệp - TTCN, dịch vụ, nông nghiệp... theo các giai đoạn lập quy hoạch.

- Nhu cầu sử dụng đất xây dựng đô thị toàn huyện được dự báo dựa trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất, đất xây dựng đô thị của huyện và tầm nhìn không gian vùng huyện Chư Puh đến năm 2040.

6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

7. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong các khu vực tập trung xây dựng thuộc huyện theo tiêu chí đô thị loại IV và loại V, phù hợp với các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và tình hình thực tiễn, nhu cầu phát triển của huyện. Các khu vực nông thôn phù hợp đáp ứng các tiêu chí về nông thôn mới.

8. Yêu cầu mức độ điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng vùng huyện; các yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng

8.1. Yêu cầu mức độ điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng vùng huyện

Khảo sát các khu vực nội lực, có tiềm năng thúc đẩy đưa huyện phát triển đi lên; Các khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu hoặc có giá trị về sinh thái, tinh thần cần được khảo sát kỹ lưỡng để đưa ra các biện pháp phát triển hợp lý; Cơ sở dữ liệu thu thập phải đảm bảo tính thời điểm, số liệu phải được lấy theo các báo cáo thống kê trong những năm gần nhất để tăng tính chuẩn xác cho dự báo; Tài liệu, số liệu được cung cấp, quản lý theo chuyên môn của các cơ quan ban ngành địa phương.

8.2. Các yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng

Tổ chức khảo sát hiện trạng, điều tra thu thập số liệu hiện trạng về: Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, phân bố đô thị nông thôn, dân số và quản lý sử dụng đất toàn huyện; Thu thập số liệu về hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hiện trạng tài nguyên môi trường; hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển trên địa bàn huyện; Đánh giá hiện trạng phát triển của huyện theo các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

9. Yêu cầu về nội dung chính của quy hoạch huyện

9.1. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng huyện

– Định hướng phát triển không gian vùng huyện theo định hướng không gian vùng tỉnh.

– Yêu cầu xác định cấu trúc không gian vùng huyện và các định hướng hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn; phân bố các vùng nông nghiệp, thủy sản; phân bố các vùng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; phân bố các vùng du lịch trọng điểm; Khu vực bảo vệ Di tích văn hóa lịch sử...

– Quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn huyện.

9.2. Yêu cầu về định hướng hệ thống đô thị và nông thôn

– Phân bố hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn phải phù hợp với định hướng phát triển đô thị của tỉnh, dự báo kinh tế - xã hội của tỉnh và của huyện đồng thời phù hợp điều kiện thực tế, tiềm năng, nguồn lực của huyện và các quy định hiện hành về phát triển đô thị.

– Phát triển hệ thống đô thị: xác định đô thị trung tâm, các đô thị nâng cấp mở rộng, đô thị mới; xác định quy mô, tính chất, hình thái, định hướng phát triển không gian, đảm bảo khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế của các đô thị, điều kiện tự nhiên và hệ thống khung hạ tầng kỹ thuật chính; đảm bảo mối liên kết đô thị - nông thôn.

– Phát triển hệ thống điểm dân cư nông thôn theo mô hình nông thôn mới, đạt các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Chinh trang các điểm dân cư hiện có, mở rộng và xây dựng các điểm dân cư mới theo hướng đô thị hóa nông thôn.

9.3. Yêu cầu về định hướng phân bố hạ tầng xã hội

Yêu cầu xác định các trung tâm cấp vùng như: Trung tâm giáo dục – đào tạo cấp vùng (trường THPT, trường cao đẳng,...); Trung tâm y tế vùng; Trung tâm văn hóa - TDTT vùng; Trung tâm thương mại dịch vụ: Xác định vị trí và quy mô các trung tâm thương mại, chợ xã... Công trình sử dụng công cộng cấp huyện.

9.4. Yêu cầu về định hướng phân bố không gian bảo tồn và không gian cảnh quan vùng

– Xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan trong vùng.

– Đề xuất tổ chức không gian bảo vệ rừng, phạm vi phát triển du lịch, các vùng bảo vệ; đề khai thác và bảo vệ các vùng tiềm năng về cảnh quan, giá trị về môi trường... Xác định mối liên kết không gian du lịch.

9.5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông:

- Định hướng phát triển giao thông vùng huyện phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông tỉnh; Xác định khung giao thông vùng, các công trình đầu mối giao thông quan trọng liên kết các vùng kinh tế của huyện và tỉnh; Kết nối giao thông giữa khu vực đô thị với các điểm dân cư nông thôn, các trung tâm chuyên ngành, các vùng sản xuất.

- Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07-4:2016/BXD.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Đánh giá đất xây dựng thuận lợi, ít thuận lợi và không thuận lợi. Xác định cao độ xây dựng khống chế cho từng khu vực đảm bảo phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu nước biển dâng; Xác định các lưu vực thoát nước chính ra sông, suối, hồ, đầm và hệ thống thoát nước mặt chính. Phát triển hệ thống thủy lợi cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất.

- Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07-2:2016/BXD.

c) Cấp nước:

- Tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước cho khu vực đô thị và nông thôn; Đánh giá trữ lượng, chất lượng nguồn nước mặt và nước ngầm trên địa bàn huyện Chư Puh và khu vực lân cận. Lựa chọn nguồn nước, ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt; Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối cấp nước, công suất khai thác, mạng lưới đường ống cấp nước... Thiết kế bổ sung mạng lưới cấp nước cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn; Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước và nhà máy nước.

- Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07-1:2016/BXD.

d) Cấp năng lượng:

- Xác định chỉ tiêu cấp điện đối với các loại phụ tải các đô thị, các khu vực phát triển mới và các điểm dân cư nông thôn; Dự báo nhu cầu cấp điện cho toàn huyện, cân đối với khả năng cung cấp nguồn điện. Quy hoạch mạng lưới cấp điện đến các trạm hạ thế; Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

- Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-5:2016/BXD, QCVN 07-7:2016/BXD.

e) Cấp viễn thông:

- Xác định chỉ tiêu cấp viễn thông đối với các loại phụ tải các đô thị, các khu vực phát triển mới và các điểm dân cư nông thôn; Dự báo nhu cầu cấp viễn thông cho toàn huyện, kết nối với mạng lưới viễn thông hiện hữu. Quy hoạch mạng lưới viễn thông đồng bộ phân phối qua các khu vực thứ cấp.

- Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-8:2016/BXD.

f) Quản lý chất thải và nghĩa trang:

- Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn và nhu cầu đất nghĩa trang cho các đô thị và các điểm dân cư nông thôn; Thiết kế mạng lưới thoát

nước thải sinh hoạt. Xác định vị trí, quy mô công suất trạm xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải đối với các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung; Đề xuất giải pháp tổ chức thu gom và quản lý CTR. Xác định vị trí, quy mô công trình đầu mối xử lý chất thải rắn và nghĩa trang theo quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-2:2016/BXD.

9.6. Các yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược

– Những vấn đề môi trường có phạm vi tác động lớn; Hiện trạng nguồn gây ô nhiễm lớn, các vùng bị suy thoái môi trường, các vùng sinh thái cảnh quan. Xác định các nội dung bảo vệ môi trường ở quy mô cấp vùng; Dự báo xu thế các vấn đề môi trường do tác động của việc lập và thực hiện quy hoạch; Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các vấn đề môi trường.

10. Phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện: Nghiên cứu đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phục vụ cho kế hoạch phát triển vùng huyện.

11. Thành phần hồ sơ

– Danh mục hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 4, Mục 1, Chương II của Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

– Số lượng, quy cách của sản phẩm: Thực hiện theo hợp đồng ký kết.

Số: 372 /TTr-KTHT

Chư Puh, ngày 21 tháng 8 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông nội dung nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 trong kỳ họp thứ Mười Một (chuyên đề), HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Chư Puh.

Căn cứ Luật Xây dựng được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ v/v quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Văn bản số 242/UBND-CNXD ngày 06 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 233/SXD-QLQH ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai về việc triển khai lập quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh;

Hiện nay, Dự thảo lập nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản đã hoàn thành. Theo quy định tại khoản 4, điều 34, của Luật Xây dựng được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020, quy định "**Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt**". cụ thể:

Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 phải được Hội đồng nhân dân huyện Chư Puh thông

qua. Vì vậy, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện kính đề nghị UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh tại kỳ họp thứ Mười Một (chuyên đề), HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 (có hồ sơ nhiệm vụ kèm theo). Nội dung cụ thể:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch xây dựng vùng:

2.1. Phạm vi ranh giới: Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Chư Puh gồm 09 đơn vị hành chính: 01 thị trấn Nhơn Hòa và 08 xã: Ia Hnú, Ia Rong, Ia Dreng, Ia Hla, Chư Don, Ia Phang, Ia Le, Ia Blứ; có ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Bắc : giáp huyện Chư Sê.
- Phía Nam : giáp Đăk Lăk.
- Phía Đông : giáp huyện Phú Thiện.
- Phía Tây : giáp huyện Chư Prông.

2.2. Quy mô: Tổng diện tích quy hoạch khoảng 718,9 km².

2.3. Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

3.1. Tính chất, chức năng vùng huyện:

- Là khu vực cửa ngõ phía Nam của Hành lang thương mại - dịch vụ - công nghiệp của tỉnh (theo trục Quốc lộ 14); đây là trục hành lang kinh tế quan trọng kết nối liên vùng phía Bắc với tỉnh Kon Tum, phía Nam với tỉnh Đăk Lăk. Tập trung gắn kết với huyện Chư Sê hình thành vùng liên huyện trọng điểm phía Nam của tỉnh. Ưu tiên các loại hình công nghiệp chế biến tạo thành mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Từng bước hình thành dịch vụ hậu cần logistic nông nghiệp phát triển các trục kết nối với tuyến liên huyện, quốc lộ 14, 25 đi các tỉnh phía nam và nam trung bộ.

- Tận dụng lợi thế hiện có của địa phương, tiếp tục phát triển các lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió và điện mặt trời), Đặc biệt quan tâm phát triển hệ thống truyền tải điện phát huy hết công suất của các nhà máy.

- Là khu vực trung chuyển hàng hoá quan trọng trong hành lang kinh tế Gia Lai và Đăk Lăk;

- Định hướng phát triển du lịch và quảng bá về tiềm năng du lịch của địa phương để cùng các khu vực khác trong tỉnh hình thành thương hiệu "Gia Lai - Cao nguyên Sinh thái, Thể thao và Sức khỏe" theo đúng tầm nhìn của Quy hoạch tỉnh đã xác định.

3.2. Mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch vùng huyện Chư Puh theo các tiêu chí của huyện nông thôn mới nhằm xác định thực trạng và các nhiệm vụ cần hoàn thiện theo các tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Nghiên cứu định hướng phát triển không gian vùng huyện, phân vùng kinh tế, hệ thống điểm dân cư đô thị và nông thôn, bố trí cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của Huyện đề ra trong mối quan hệ với Vùng tỉnh và các khu vực xung quanh.

- Xác định cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng, lập các quy hoạch xây

dựng, lập dự án đầu tư và kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện.

4. Định hướng phát triển các ngành kinh tế

Quy hoạch xây dựng vùng huyện sẽ dự báo tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn với các định hướng cơ bản các ngành kinh tế bám sát các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050; Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; Nghị Quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và Các định hướng khác có liên quan đến vùng huyện.

5. Các dự báo về quy mô dân số và quy mô đất đai

5.1. Dự báo quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa:

– Đến năm 2030: Quy mô dân số khoảng **99.500** người, dân số đô thị khoảng **35.100** người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 31-36%.

– Đến năm 2040: Quy mô dân số khoảng **105.300** người, dân số đô thị khoảng **40.200** người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 35-40%.

Quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa sẽ được tính toán cụ thể trong bước lập đề án để phù hợp với các định hướng trong quá trình triển khai.

5.2. Dự báo quy mô đất đai:

– Lựa chọn các chỉ tiêu về sử dụng đất theo từng giai đoạn cho khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu vực đặc thù trên cơ sở tính toán, xác định cụ thể theo luận cứ và tham khảo, cập nhật số liệu của các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự báo nhu cầu đất xây dựng đô thị, nông thôn, công nghiệp - TTCN, dịch vụ, nông nghiệp... theo các giai đoạn lập quy hoạch.

– Nhu cầu sử dụng đất xây dựng đô thị toàn huyện được dự báo dựa trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất, đất xây dựng đô thị của huyện và tầm nhìn không gian vùng huyện Chư Pưh đến năm 2040.

6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

7. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong các khu vực tập trung xây dựng thuộc huyện theo tiêu chí đô thị loại IV và loại V, phù hợp với các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và tình hình thực tiễn, nhu cầu phát triển của huyện. Các khu vực nông thôn phù hợp đáp ứng các tiêu chí về nông thôn mới.

8. Yêu cầu mức độ điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng vùng huyện; các yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng

8.1. Yêu cầu mức độ điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng vùng huyện

Khảo sát các khu vực nội lực, có tiềm năng thúc đẩy đưa huyện phát triển đi lên; Các khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu hoặc có giá trị về sinh thái, tinh thần cần được khảo sát kỹ lưỡng để đưa ra các biện pháp phát triển hợp lý; Cơ sở dữ liệu thu thập phải đảm bảo tính thời điểm, số liệu phải được lấy theo các báo cáo thống kê trong những năm gần nhất để tăng tính chuẩn xác cho dự báo; Tài liệu, số liệu được cung cấp, quản lý theo chuyên môn của các cơ quan ban ngành địa phương.

8.2. Các yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng

Tổ chức khảo sát hiện trạng, điều tra thu thập số liệu hiện trạng về: Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, phân bố đô thị nông thôn, dân số và quản lý sử dụng đất toàn huyện; Thu thập số liệu về hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hệ thống hạ

tăng kỹ thuật, hiện trạng tài nguyên môi trường; hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển trên địa bàn huyện; Đánh giá hiện trạng phát triển của huyện theo các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

9. Yêu cầu về nội dung chính của quy hoạch huyện

9.1. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng huyện

– Định hướng phát triển không gian vùng huyện theo định hướng không gian vùng tỉnh.

– Yêu cầu xác định cấu trúc không gian vùng huyện và các định hướng hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn; phân bố các vùng nông nghiệp, thủy sản; phân bố các vùng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; phân bố các vùng du lịch trọng điểm; Khu vực bảo vệ Di tích văn hóa lịch sử...

– Quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến trung chuyên nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn huyện.

9.2. Yêu cầu về định hướng hệ thống đô thị và nông thôn

– Phân bố hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn phải phù hợp với định hướng phát triển đô thị của tỉnh, dự báo kinh tế - xã hội của tỉnh và của huyện đồng thời phù hợp điều kiện thực tế, tiềm năng, nguồn lực của huyện và các quy định hiện hành về phát triển đô thị.

– Phát triển hệ thống đô thị: xác định đô thị trung tâm, các đô thị nâng cấp mở rộng, đô thị mới; xác định quy mô, tính chất, hình thái, định hướng phát triển không gian, đảm bảo khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế của các đô thị, điều kiện tự nhiên và hệ thống khung hạ tầng kỹ thuật chính; đảm bảo mối liên kết đô thị - nông thôn.

– Phát triển hệ thống điểm dân cư nông thôn theo mô hình nông thôn mới, đạt các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Chính trang các điểm dân cư hiện có, mở rộng và xây dựng các điểm dân cư mới theo hướng đô thị hóa nông thôn.

9.3. Yêu cầu về định hướng phân bố hạ tầng xã hội

Yêu cầu xác định các trung tâm cấp vùng như: Trung tâm giáo dục – đào tạo cấp vùng (trường THPT, trường cao đẳng,...); Trung tâm y tế vùng; Trung tâm văn hóa - TDTT vùng; Trung tâm thương mại dịch vụ: Xác định vị trí và quy mô các trung tâm thương mại, chợ xã... Công trình sử dụng công cộng cấp huyện.

9.4. Yêu cầu về định hướng phân bố không gian bảo tồn và không gian cảnh quan vùng

– Xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan trong vùng.

– Đề xuất tổ chức không gian bảo vệ rừng, phạm vi phát triển du lịch, các vùng bảo vệ; đề khai thác và bảo vệ các vùng tiềm năng về cảnh quan, giá trị về môi trường... Xác định mối liên kết không gian du lịch.

9.5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông:

– Định hướng phát triển giao thông vùng huyện phù hợp với quy hoạch phát

triển giao thông tỉnh; Xác định khung giao thông vùng, các công trình đầu mối giao thông quan trọng liên kết các vùng kinh tế của huyện và tỉnh; Kết nối giao thông giữa khu vực đô thị với các điểm dân cư nông thôn, các trung tâm chuyên ngành, các vùng sản xuất.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07-4:2016/BXD.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

– Đánh giá đất xây dựng thuận lợi, ít thuận lợi và không thuận lợi. Xác định cao độ xây dựng không chế cho từng khu vực đảm bảo phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu nước biển dâng; Xác định các lưu vực thoát nước chính ra sông, suối, hồ, đầm và hệ thống thoát nước mặt chính. Phát triển hệ thống thủy lợi cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07-2:2016/BXD.

c) Cấp nước:

– Tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước cho khu vực đô thị và nông thôn; Đánh giá trữ lượng, chất lượng nguồn nước mặt và nước ngầm trên địa bàn huyện Chư Puh và khu vực lân cận. Lựa chọn nguồn nước, ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt; Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối cấp nước, công suất khai thác, mạng lưới đường ống cấp nước... Thiết kế bổ sung mạng lưới cấp nước cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn; Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước và nhà máy nước.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07-1:2016/BXD.

d) Cấp năng lượng:

– Xác định chỉ tiêu cấp điện đối với các loại phụ tải các đô thị, các khu vực phát triển mới và các điểm dân cư nông thôn; Dự báo nhu cầu cấp điện cho toàn huyện, cân đối với khả năng cung cấp nguồn điện. Quy hoạch mạng lưới cấp điện đến các trạm hạ thế; Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-5:2016/BXD, QCVN 07-7:2016/BXD.

e) Cấp viễn thông:

– Xác định chỉ tiêu cấp viễn thông đối với các loại phụ tải các đô thị, các khu vực phát triển mới và các điểm dân cư nông thôn; Dự báo nhu cầu cấp viễn thông cho toàn huyện, kết nối với mạng lưới viễn thông hiện hữu. Quy hoạch mạng lưới viễn thông đồng bộ phân phối qua các khu vực thứ cấp.

– Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-8:2016/BXD.

f) Quản lý chất thải và nghĩa trang:

– Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn và nhu cầu đất nghĩa trang cho các đô thị và các điểm dân cư nông thôn; Thiết kế mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt. Xác định vị trí, quy mô công suất trạm xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải đối với các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung; Đề xuất giải pháp tổ chức thu gom và quản lý CTR. Xác định vị trí, quy mô công trình đầu mối xử lý chất thải rắn và nghĩa trang theo quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

- Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07-2:2016/BXD.

9.6. Các yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược

- Những vấn đề môi trường có phạm vi tác động lớn; Hiện trạng nguồn gây ô nhiễm lớn, các vùng bị suy thoái môi trường, các vùng sinh thái cảnh quan. Xác định các nội dung bảo vệ môi trường ở quy mô cấp vùng; Dự báo xu thế các vấn đề môi trường do tác động của việc lập và thực hiện quy hoạch; Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các vấn đề môi trường.

10. Phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện: Nghiên cứu đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phục vụ cho kế hoạch phát triển vùng huyện.

11. Thành phần hồ sơ

- Danh mục hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 4, Mục 1, Chương II của Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Số lượng, quy cách của sản phẩm: Thực hiện theo hợp đồng ký kết.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện kính trình UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cơ quan;
- Lưu VT, CV.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Tuấn Hiệp